

Số: 2992 /KL-STP

Quảng Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2019

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Việc chấp hành pháp luật về trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 2301/QĐ-STP ngày 30/9/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình thanh tra việc chấp hành pháp luật về trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, ngày 14/10/2019 Đoàn Thanh tra của Sở Tư pháp đã tổ chức thanh tra tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 30/10/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

##### 1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy

- Cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 1 (sau đây gọi tắt là Phòng) gồm: Lãnh đạo Phòng (01 đ/c Trưởng phòng, 01 đ/c Phó Trưởng phòng);

- Số lượng biên chế: 12 người, bao gồm 03 công chứng viên (trong đó 01 công chứng viên là Trưởng phòng, 01 công chứng viên là Phó Trưởng phòng), 05 chuyên viên nghiệp vụ, 01 Kế toán và 03 nhân viên khác (01 lưu trữ, 01 lái xe - photo, 01 bảo vệ - tạp vụ).

Phần lớn công chức, viên chức của Phòng đã qua các lớp quản lý Nhà nước, 03 công chứng viên đã được bồi dưỡng nghiệp vụ; 01 công chức và 01 viên chức đã được đào tạo cao cấp lý luận chính trị, 01 viên chức đang theo học lớp trung cấp lý luận chính trị.

##### 2. Điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc

- Trụ sở làm việc: Phòng được UBND tỉnh bố trí trụ sở làm việc tại số 05 Quang Trung, Đồng Hới, Quảng Bình, với tổng diện tích xây dựng 320m<sup>2</sup>, tổng diện tích sử dụng 295m<sup>2</sup> (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước tại cơ quan HCSN: 014 000047 được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 01/12/1999).

- Trang thiết bị: Phòng được trang cấp 01 xe ô tô 04 chỗ đã qua sử dụng, 100% viên chức được trang bị máy tính được kết nối internet; đã được trang bị

*Lưu*

máy photocopy, máy in, máy fax, tủ đựng tài liệu và các thiết bị khác để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

## **II. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA**

### **A. Ưu điểm**

#### **1. Công tác quán triệt, phổ biến các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng tại đơn vị**

Lãnh đạo Phòng đã lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan và sinh hoạt Chi bộ để phổ biến, quán triệt đến viên chức và người lao động của Phòng các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo (KNTC), phòng, chống tham nhũng (PCTN) như: Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2011; Luật PCTN, Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTN; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X); Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình: Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 11/6/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 22/3/2016 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 17/12/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI); Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 21/02/2017 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); các Kế hoạch, chương trình hành động của UBND tỉnh, của Sở Tư pháp: Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 04/10/2010 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Chương trình số 445/CTr-UBND ngày 22/3/2017 về thực hiện Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 21/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 1593/CTr-UBND ngày 31/8/2017 về thực hiện giai đoạn III Chiến lược Quốc gia PCTN (2016-2020) của tỉnh và Kế hoạch số 143/KH-STP ngày 23/01/2018 của Sở Tư pháp về thực hiện công tác PCTN năm 2018.

Phòng thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc, đức tính cần, kiệm, liêm, chính cho đội ngũ viên chức và người lao động gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, kịp thời biểu dương các điển hình tốt, các kinh nghiệm hay, phê phán những hành vi tiêu cực, tham nhũng với những hình thức phù hợp.

Nhờ làm tốt công tác quán triệt, phổ biến các quy định của pháp luật về KNTC, PCTN nên toàn thể viên chức và người lao động của Phòng đã nâng cao

nhận thức, trách nhiệm về các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về KNTC và PCTN.

## **2. Tình hình chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC**

Phòng đã thực hiện và chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC. Phòng đã ban hành tiếp Quy chế công dân (Quyết định 34a/QĐ-PCC ngày 27/3/2017) và Nội quy tiếp công dân; lập sổ tiếp công dân, sổ theo dõi và giải quyết KNTC; thực hiện niêm yết Nội quy, Quy chế tiếp công dân; niêm yết các quy định chủ yếu của pháp luật về KNTC, về quyền và nghĩa vụ cơ bản của người KNTC, kiến nghị, phản ánh tại Bảng Niêm yết trước phòng Tiếp công dân. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực công chứng. Đã cử 01 viên chức tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở cơ quan, Trưởng phòng trực tiếp tiếp công dân vào ngày 25 hàng tháng; thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tại phòng tiếp dân.

Phòng đã bố trí 01 phòng Tiếp công dân riêng tại tầng 1, Phòng Tiếp công dân được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị để tiếp công dân và 01 phòng giao dịch được bố trí thuận lợi để phục vụ khách hàng đến yêu cầu công chứng.


Năm 2018, Phòng không có đơn thư KNTC hay phản ánh, kiến nghị.

## **3. Tình hình chấp hành về PCTN**

### *a) Việc xây dựng các Chương trình, Kế hoạch PCTN*

Căn cứ Chương trình số 275/CTr-STP ngày 22/4/2011 của Sở Tư pháp về PCTN của Ngành Tư pháp đến năm 2020, Phòng đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-PCC ngày 29/12/2017 về công tác PCTN năm 2018 để triển khai thực hiện công tác PCTN trong toàn đơn vị. Theo đó, đã xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, của tập thể lãnh đạo phòng và mỗi một viên chức, người lao động của Phòng trong công tác PCTN.

### *b) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập*

Phòng đã cơ bản thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật PCTN; Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, của Sở Tư pháp theo Công văn số 2530/STP-VP ngày 22/11/2018 hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập năm 2018... Phòng đã xây dựng Kế hoạch số 122/KH-PCC ngày 01/12/2018 công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018. Đã tổ chức thực hiện theo đúng quy trình và đã tổng hợp hoàn thiện Báo cáo số 150/BC-PCC ngày 28/12/2018 về kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 gửi các cơ quan chức năng theo quy định. Theo đó, tổng số công chức, viên chức đã kê khai và được công khai Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2018 là 03 người, số bản kê khai được công khai trong cuộc họp là: 03/03. 

*c) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của Phòng*

Phòng đã thực hiện công khai mức thu, thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu phí công chứng, thù lao công chứng; nộp thuế và ngân sách kịp thời, đúng quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí công chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên; Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định mức thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 02/2017/QĐ-PCC ngày 09/01/2017 của Trưởng phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình quy định mức thù lao công chứng.

Công khai thu chi ngân sách nhà nước tại cuộc họp cơ quan và niêm yết tại trụ sở làm việc của Phòng. Thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời chế độ tiền lương và chính sách khác cho viên chức, người lao động. Tất cả các khoản chi cho viên chức, người lao động đều được chi trả qua tài khoản ngân hàng. Các khoản chi khác đều hạn chế tiêu dùng tiền mặt ở mức tối đa. Nguồn thu sự nghiệp, cùng với nguồn kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên, đã góp phần bù đắp nhu cầu tiền lương tăng thêm cho cán bộ, nhân viên. Năm 2018, Phòng Công chứng tự chủ 80% kinh phí tự trang trải cho 10 biên chế, đảm bảo hoạt động của đơn vị.

Năm 2018, Phòng đã thực hiện việc công khai trong mua sắm công, quản lý ngân sách nhà nước và trong công tác sử dụng, quy hoạch, nâng lương, đào tạo... đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

*d) Việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn*

Phòng đã ra Quyết định số 15/QĐ-PCC ngày 01/02/2018 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018 (trước khi ban hành đã được lấy ý kiến tham gia của toàn thể viên chức và người lao động trong đơn vị và tập thể chi ủy, Lãnh đạo Phòng). Việc công khai kinh phí mua sắm được thực hiện đầu năm sau khi UBND tỉnh có quyết định giao dự toán năm 2018 trong cuộc họp toàn thể CCVC, người lao động. Nội dung Quy chế đã quy định đầy đủ, rõ ràng về việc công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công; chế độ, định mức tiêu chuẩn trang thiết bị và phương tiện làm việc; thu chi ngân sách nhà nước; tiết kiệm chống lãng phí.

Các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về trang thiết bị, phương tiện làm việc, chế độ công tác phí, tiếp khách, hội nghị và các chế độ có liên quan được quy định cụ thể, rõ ràng trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Phòng trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Phòng đã bám sát Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản liên quan. Mỗi viên chức và người lao động được trang bị phương tiện làm việc theo đúng định mức, tiêu chuẩn, không có trường hợp vượt

định mức, tiêu chuẩn. Không có trường hợp sử dụng tài sản công (ô tô, điện thoại) vào việc riêng. Việc tiếp khách, hội nghị, tổng kết, kỷ niệm ngày truyền thống luôn thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm, không lãng phí.

*d) Việc công chức, viên chức, người lao động nộp lại quà tặng*

Năm 2018, Phòng không có trường hợp nào tặng quà và nhận quà không đúng quy định, nên không có trường hợp nào công chức, viên chức nộp lại quà tặng.

*e) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp*

Phòng đã ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Phòng, Quy chế văn hóa công sở, thực hiện nghiêm yết công khai Nội quy tiếp người yêu cầu công chúng.

Đã thực hiện việc niêm yết công khai Quy định Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Lãnh đạo Phòng đã quán triệt cho viên chức và người lao động Quy tắc ứng xử, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp. Đồng thời, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Lãnh đạo Phòng luôn quán triệt cho viên chức và người lao động Quy tắc ứng xử, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, Quy tắc đạo đức hành nghề công chúng. Phòng đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định, chưa có trường hợp nào phản ánh về việc công chức, viên chức, người lao động có thái độ xử sự không đúng mực với các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác.

*g) Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức, người lao động nhằm phòng ngừa tham nhũng*

Năm 2018, Phòng không có viên chức thuộc diện phải chuyển đổi theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, để đảm bảo nguyên tắc một viên chức làm việc tại một vị trí việc làm nhưng biết nhiều việc, Phòng đã thực hiện định kỳ việc luân chuyển các vị trí việc làm của các viên chức, như chuyển đổi viên chức được phân công nhiệm vụ thu phí, thù lao công chúng và chi phí khác trong hoạt động công chúng; viên chức phụ trách công tác tổng hợp; viên chức phụ trách công tác cải cách hành chính.

*h) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:* Không có trường hợp nào.

#### **4. Tình hình hoạt động tài chính của đơn vị**

Nội dung này đã được Thanh tra Sở Tài chính thực hiện vào tháng 5 năm 2019 (Thời kỳ thanh tra năm 2017 và 2018), nên Đoàn Thanh tra không thực hiện thanh tra nội dung này. Sở Tài chính đã có Kết luận Thanh tra số 1928/KLTTTr-STC ngày 19/6/2019 kết luận thanh tra tài chính tại Sở Tư pháp. Phòng Công chúng đã

có Báo cáo số 65/BC ngày 24/7/2019 về thực hiện kết luận thanh tra gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

### **B. Tồn tại, thiếu sót**

Công tác báo cáo về PCTN, Phòng không lập báo cáo riêng theo quy định mà thực hiện lồng ghép trong các báo cáo chung của đơn vị. Chưa quy định rõ các nội dung phải thông qua tập thể lãnh đạo Phòng vào Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của công chức, viên chức người lao động Phòng Công chứng số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-PCC ngày 29/12/2017.

## **III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT**

### **1. Ưu điểm**

Phòng đã thực hiện và chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, bố trí địa điểm tiếp công dân phù hợp; đã tuân thủ các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tiếp công dân; đã cử viên chức tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở cơ quan, Trưởng Phòng đã trực tiếp tiếp công dân vào ngày 25 hàng tháng tại phòng tiếp dân của đơn vị. Đã xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018; quy chế chi tiêu nội bộ quản lý và sử dụng tài sản công của đơn vị. Đã thực hiện các hoạt động công khai minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách mua sắm công; việc công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc của đơn vị; công khai minh bạch trong hoạt động giải quyết công việc của tổ chức cá nhân; việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập.

Ưu điểm của Phòng là cơ bản và nổi trội cần phát huy.

### **2. Tồn tại, thiếu sót**

Công tác báo cáo về PCTN, Phòng không lập báo cáo riêng theo quy định mà thực hiện lồng ghép trong các báo cáo chung của đơn vị. Chưa quy định rõ các nội dung phải thông qua tập thể lãnh đạo Phòng vào Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của công chức, viên chức người lao động Phòng Công chứng số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-PCC ngày 29/12/2017.

### **3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm**

Phòng nhất trí với nhận xét của Đoàn Thanh tra. Riêng tồn tại chưa quy định rõ các nội dung phải thông qua tập thể lãnh đạo Phòng vào Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của công chức, viên chức người lao động của Phòng Công chứng số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-PCC ngày 29/12/2017, nhưng trong các cuộc hội ý của lãnh đạo Phòng đều thông qua và thống nhất trong tập thể lãnh đạo. Trong thời gian tới, Phòng sẽ nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế; thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm khắc phục có hiệu quả các tồn tại, thiếu sót, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật. Nội dung này đã được Phòng giải trình trong buổi làm việc ngày 14/10/2019. Tồn tại, thiếu sót nêu trên chưa đến mức phải xử lý hành chính.

**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ĐƯỢC ỨNG DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH TIẾN HÀNH THANH TRA; KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT; KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BAN HÀNH QUY ĐỊNH CHO PHÙ HỢP**

**1. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã được áp dụng trong quá trình tiến hành thanh tra; kiến nghị các biện pháp xử lý hành vi vi phạm pháp luật**

Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) đã nhắc nhở, trao đổi trực tiếp để Phòng biết, chủ động khắc phục những thiếu sót đã nêu và rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động trong thời gian tới.

**2. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua thanh tra: Không.**

**V. MỘT SỐ YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHÁC**

Yêu cầu Trưởng Phòng Công chứng số 1 triển khai thực hiện:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao cũng như trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động của đơn vị theo Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản sửa đổi, bổ sung Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 552/QĐ-STP ngày 28/3/2016, Quyết định số 888/QĐ-STP ngày 15/5/2018 sửa đổi Quyết định số 552/QĐ-STP của Sở Tư pháp.

- Rút kinh nghiệm về những tồn tại, thiếu sót; chấn chỉnh nghiêm túc và khắc phục kịp thời; có giải pháp xử lý, giải quyết đối với các tồn tại, thiếu sót mà Đoàn Thanh tra đã nêu.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị

- Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công, nội quy, quy chế làm việc cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kết luận thanh tra chấp hành pháp luật về trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình và một số kiến nghị. Sở Tư pháp yêu cầu Phòng khắc phục các sai sót đã nêu tại Mục II, Mục III và Mục V của Văn bản này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày 30/12/2019. /.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Công chứng số 1;
- Lưu VT-HSTT.

